

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 296/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2023
V/v ly hôn giữa chị Phạm Thị O và
anh Phạm Duy H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Ông Đoàn Hồng Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1988; căn cước công dân số 036188002329; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 215 đường Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 10/199 đường Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy H, sinh năm 1983; căn cước công dân số 036083001651; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 215 đường Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 10/199 đường Nguyễn Văn T, phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09-6-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị O trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân phường phường Năng T, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 11-3-2014. Sau khi kết hôn chị và anh Phạm Duy H sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chăm lo gia đình, một mình chị phải lo hết mọi sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm giữa vợ chồng xảy ra ngày 26-5-2023 do anh H uống rượu say về nhà và nghi ngờ chị lấy tiền sau đó vợ chồng xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Hai bên gia đình cũng đã

hợp tìm cách giải quyết chuyện của vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Duy H có 02 con chung là Phạm Bảo H (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-6-2018 và Phạm Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-11-2014. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 09-6-2023, biên bản hòa giải ngày 19-6-2023 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Duy H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị O trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh nhận thấy anh cũng đã không quan tâm đến gia đình như chị Phạm Thị O trình bày nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức căng thẳng. Nay chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị Phạm Thị O. Nếu ly hôn, anh đồng ý để hai con chung là Phạm Bảo H (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-6-2018 và Phạm Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-11-2014 cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu Phạm Bảo H bị bệnh động kinh, hay ốm đau và hiện nay cháu H đang học ở Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật TPND.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh nhất trí với quan điểm của chị O: Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Tại đơn xin xác nhận ngày 12-6-2023 có xác nhận của chính quyền địa phương, chị Phạm Thị O trình bày: trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, chị và anh Phạm Duy H có 02 con chung Phạm Bảo H, sinh ngày 07-6-2018 và Phạm Bảo A, sinh ngày 16-11-2014. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

4. *Tại đơn đề nghị của cháu Phạm Bảo A đề ngày 08-6-2023, cháu An có nguyện vọng được ở với mẹ để thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của cháu.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Phạm Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Duy H, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Phạm Duy H không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Năng T, TPND, tỉnh Nam Định vào ngày 11-3-2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị O và anh H sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng vào khoảng tháng 6 năm 2023 do anh H nghi ngờ chị O lấy tiền của mình dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc đánh nhau. Nay anh H muốn đoàn tụ nhưng chị O xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị O, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H có hai con chung là Phạm Bảo H (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-6-2018 và Phạm Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-11-2014. Chị O và anh H thỏa thuận: Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị O sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Xét chị O có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con và sự thỏa thuận của chị O và anh H là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, phù hợp với quy định Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Duy H và chị Phạm Thị O thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận giữa chị O và anh H là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, không vi phạm pháp luật nên được ghi nhận.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

Án phí ly hôn sơ thẩm:Chị Phạm Thị O là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị O đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H: Sau khi ly hôn chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Phạm Bảo H (giới tính: Nữ), sinh ngày 07-6-2018 và Phạm Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 16-11-2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H: Anh Phạm Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000130 ngày 05-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

5. Chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Phạm Thị O và anh Phạm Duy H có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án. Chị Phạm Thị O có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án TPND;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- UBND phường Năng T, TPND (Đăng ký kết hôn ngày 11-3-2014);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh